SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 821 /KH-THCS-THPTNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày04 tháng11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Về việc thu, chi đối với các khoản thu năm học 2026 - 2027

I. Căn cứ thực hiện:

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 7068/SGDĐT-KHTC ngày 29/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 10004/SGDĐT-KHTC ngày 23/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai, hướng dẫn tổ chức các khoản thu dịch vụ ngoài học phí năm học 2026 - 2027 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 689/KH-THCS-THPTNH ngày 22/9/2026 của Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Biên bản họp Cha mẹ học sinh trường THCS và THPT Nguyễn Huệ đầu năm học 2026 - 2027.

Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ lập kế hoạch thu, chi đối với các khoản thu năm học 2026 - 2027 như sau:

II. Các khoản thu năm học 2026 - 2027:

1. Học phí: Miễn học phí (theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ).

2. Bảo hiểm y tế học sinh (BHYT HS):

Học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Không phải đóng BHYT.

3. Dịch vụ công nghệ, học tập số:

Trên cơ sở đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh trong việc sử dụng các dịch vụ sổ liên lạc điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến và đảm bảo nguyên tắc tổ chức các khoản thu dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đảm bảo không vượt mức thu theo quy định.

Năm học 2026 - 2027 nhà trường thực hiện các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và đánh giá có thu phí (thu hộ - chi hộ) là:

- Sổ liên lạc điện tử: Ứng dụng quản lý điều hành, truyền thông giáo dục eNetViet

- Điểm danh thông minh.

- Phần mềm phục vụ chuyển đổi số LMS (dành cho cấp THPT), gồm: Phần mềm quản lý học tập LMS360 e-Learning; Phần mềm thi trực tuyến TEST360.

Nhà trường tổ chức thu hộ theo tháng và chuyển 100% số tiền thu được cho đơn vị cung cấp dịch vụ cuối mỗi học kỳ hoặc khi thu đủ số tiền từ phụ huynh, học sinh (đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện các nghĩa vụ về thuế, phí theo quy định).

Mức thu hộ theo tháng được thực hiện như sau:

- Sổ liên lạc điện tử: 10.000đ/tháng x 7 tháng/năm học (Tính từ tháng 10/2026 đến tháng 4/2027).

- Điểm danh thông minh: 10.000đ/tháng x 8 tháng/năm học (Tính từ tháng 10/2026 đến tháng 5/2027).

- LMS (cấp THPT): 15.000đ/tháng x 9 tháng/năm học (Tính từ tháng 9/2026 đến tháng 5/2027).

Tổng mức thu theo từng cấp học:

- Cấp THCS: 150.000 đồng/học sinh/năm học (Trong đó: Sổ liên lạc điện tử: 70.000đ/học sinh/năm học; Điểm danh thông minh: 80.000đ/học sinh/năm học).

- Cấp THPT: 285.000 đồng/học sinh/năm học (Trong đó: Sổ liên lạc điện tử: 70.000đ/học sinh/năm học; Điểm danh thông minh: 80.000đ/học sinh/năm học; LMS: 135.000đ/học sinh/năm học).

4. Nội dung Liên kết:

Thực hiện đăng ký tự nguyện theo nhu cầu người học.

4.1. Liên kết giảng dạy Tiếng Anh: Trung tâm giảng dạy chương trình theo giáo trình luyện thi PET và biên soạn chương trình phù hợp với đối tượng học

sinh của trường. Dự kiến dạy 2 tiết/tuần. Mức thu: 270.000đ/học sinh/tháng x số tháng học thực tế (chưa bao gồm sách cho học sinh, photo tài liệu).

4.2. Liên kết giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI): Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) đang phát triển mạnh mẽ, việc trang bị năng lực sử dụng và làm chủ AI trở nên cấp thiết. Nhà trường phối hợp cùng Công ty liên kết triển khai chương trình giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) dành cho học sinh cấp trung học cơ sở. Mức thu 90.000đ/học sinh/tháng x số tháng học thực tế.

4.3. Nội dung chi cho hoạt động liên kết:

Số thu được từ hoạt động liên kết nêu trên được thực hiện chi cho các nội dung như sau:

- Nộp thuế (2% thuế TNDN)

- Chi cho bên liên kết (bồi dưỡng tiết giảng, giáo trình,…): 80%

- Chi hỗ trợ cơ sở vất chất (điện, nước, sửa chữa nhỏ,…): 5%

- Chi công tác quản lý: 13%

5. **Trông giữ xe học sinh:**

Căn cứ nhu cầu về việc trông giữ xe và số lượng xe của học sinh, nhà trường tổ chức giữ xe cho học sinh, thực hiện nguyên tắc thu đủ chi, học sinh nộp tiền giữ xe trực tiếp cho người trông giữ xe. Mức thu được xác định dựa trên mức tiền công nhà trường hợp đồng với người trông giữ xe theo số lượng xe học sinh đã đăng ký (trụ sở chính và cơ sở 2) và dự kiến số lượt gửi xe tại trường của học sinh, đảm bảo mức thu không vượt giá dịch vụ trông giữ xe quy định trên địa bàn . Chi tiết như sau:

Số lượng xe đăng ký tại trụ sở chính và cơ sở 2:

- Xe đạp: 19 xe

- Xe đạp điện, xe máy, xe máy điện: 700 xe

Tiền công hợp đồng trông giữ xe dự kiến: 12.735.000/người/tháng/cơ sở.

Mức thu tiền trông giữ xe học sinh được thực hiện đồng bộ ở 2 cấp học như sau:

- Xe đạp: 20.000đ/xe/tháng

- Xe đạp điện, xe máy, xe máy điện: 40.000đ/xe/tháng

Hình thức thu: thu theo tháng, học sinh nộp trực tiếp cho người trông giữ xe. Cuối tháng người trông giữ xe tổng hợp số tiền thu được từ việc trông giữ xe của học sinh nộp cho nhà trường để nhà trường theo dõi và kịp thời chi trả tiền công.

II. Thời gian thu:

Thực hiện thu từ tháng 11/2026.

II. Hình thức thu:

Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành

quy định về kỹ thuật dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục.

Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thu không dùng dùng tiền mặt, đồng thời hướng dẫn cách thực hiện để cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng.

III. Các nội dung khác:

Nhà trường không vận động tài trợ ủng hộ xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị. Không thu quỹ cha mẹ học sinh.

Nhà trường xây dựng dự toán chi tiết cho từng nội dung thu, bảo đảm nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, phụ hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và nhu cầu của người học.

(Dự toán chi tiết các nội dung thu - chi năm học 2026 - 2027 kèm theo)

Trên đây là kế hoạch thu, chi đối với các khoản thu năm học 2026 - 2027 của trường THCS và THPT Nguyễn Huệ./.

Nơi nhận:
- Đăng Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN HUỆ

Phạm Thi Minh Tuyến

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THU CHI TẠI ĐƠN VỊ NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 821/KH-THCS-THPTNH ngày 04 tháng 11 năm 2026 của trường THCS và THPT Nguyễn Huệ)

(Đvt: đồng)

STT	NỘI DUNG	Số học sinh (người, xe)	Mức thu	Số tháng	Dự toán thu	Dự toán chi	Ghi chú
I	**Số học sinh**	**1.303**					
	+ Cấp THCS	**711**					
	Khối 6	167					
	Khối 7	169					
	Khối 8	187					
	Khối 9	188					
	+ Cấp THPT	**592**					
	Khối 10	274					
	Khối 11	161					
	Khối 12	157					
II	**Dự toán thu - chi**						
1	**Học phí**						
	Miễn học phí cho toàn bộ học sinh đang học tại trường						
2	**Bảo hiểm y tế**						
	Học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Không phải đóng BHYT.**						
3	**Dịch vụ công nghệ, học tập số (Sổ liên lạc điện tử, Điểm danh thông minh, LMS): thu hộ và nộp toàn bộ số tiền thu được cho đơn vị cung cấp dịch vụ**				**195.450.000**	**195.450.000**	
	Sổ liên lạc điện tử	**1.303**	10.000	7	91.210.000	91.210.000	
	Điểm danh thông minh	**1.303**	10.000	8	104.240.000	104.240.000	
	LMS (cấp THPT)	**592**	135.000	9	719.280.000	719.280.000	
4	**Liên kết (đăng ký tự nguyện)**				**525.420.000**	**525.420.000**	
	Phần thu:				**525.420.000**		
	Liên kết Giảng dạy Tiếng Anh	**230**	270.000	7	434.700.000		*Thời gian học dự kiến từ 10/2026-4/2027*
	Liên kết Giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI)	**168**	90.000	6	90.720.000		*Thời gian học dự kiến từ 11/2026-4/2027*
	Phần chi:					**525.420.000**	
	Nộp thuế (2% thuế TNDN)					10.508.400	
	Chi cho bên liên kết (bồi dưỡng tiết giảng, giáo trình,…): 80%					420.336.000	
	Chi hỗ trợ cơ sở vất chất (điện, nước, sửa chữa nhỏ,…): 5%					26.271.000	
	Chi công tác quản lý: 13%					68.304.600	
5	**Tiền trông giữ xe học sinh**				**254.700.000**	**254.700.000**	
	Phần thu:				**254.700.000**		
	Xe đạp	**15**	20.000	9	2.700.000		
	Xe đạp điện, xe máy, xe máy điện	**700**	40.000	9	252.000.000		
	Phần chi:					**254.700.000**	
	Nộp thuế (5% thuế GTGT, 5% thuế TNDN)					25.470.000	
	Công trông giữ xe (Trụ sở chính và cơ sở 2)	**2**	12.735.000	9		229.230.000	